



# UniStrip G4

## BCP385 24LED 30K 220V A1 L52

UniStrip G4, 2887 lm, 50 W, Ánh sáng trắng ấm, Bất đối xứng, 7.5° x 27°, Cấp an toàn I, Giá neo tùy chỉnh được

UniStrip G4 là bộ đèn LED dùng ngoài trời lắp nổi được thiết kế cho các ứng dụng chiếu sáng công trình kiến trúc ngoài trời và mặt tiền. Dòng sản phẩm đáp ứng tất cả các nhu cầu của bạn từ chiếu hắt tường góc rộng, chiếu hắt góc hẹp đến chiếu pha tuyến tính. Thiết kế cơ học chắc chắn và thiết kế quang học độc đáo giúp loại đèn này trở nên lý tưởng cho hệ thống chiếu sáng mặt tiền tòa nhà, cầu, cầu vượt và bất kỳ ứng dụng nào cần đến giải pháp chiếu sáng tuyến tính. Có các màu trắng, màu đơn sắc, RGB, RGBW và trắng có thể điều chỉnh cùng với tùy chọn điều khiển DMX lên tới 8 pixel (8IDs) để giúp các kiến trúc sư và nhà thiết kế thỏa sức khám phá vô vàn ý tưởng và kiểu dáng thiết kế bất tận.

### Cảnh báo và An toàn

- Chỉ sử dụng ngoài trời

### Dữ liệu sản phẩm

| Thông tin chung            |                                             |
|----------------------------|---------------------------------------------|
| Nguồn sáng có thể thay thế | Không                                       |
| Số lượng bộ điều khiển     | 1 thiết bị                                  |
| Bao gồm bộ điều khiển      | Có                                          |
| Loại nguồn sáng            | LED                                         |
| Công nghệ chiếu sáng       | LED                                         |
| Dấu CE                     | Dấu CE                                      |
| Ký hiệu tính dễ cháy       | Đề gắn trên các bề mặt dễ cháy thông thường |
| Thông tin kỹ thuật về đèn  |                                             |
| Quang thông                | 2.887 lm                                    |

|                                         |                   |
|-----------------------------------------|-------------------|
| Góc nghiêng tiêu chuẩn của trụ lắp đứng | -                 |
| Góc nghiêng tiêu chuẩn đầu vào bên cạnh | -                 |
| Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)            | 3000 K            |
| Quang hiệu (định mức) (Danh định)       | 58 lm/W           |
| Chỉ số hoàn màu (CRI)                   | 80                |
| Màu sắc nguồn sáng                      | Ánh sáng trắng ấm |
| Kiểu chụp quang học                     | Kính cường lực    |
| Độ lan tỏa của chùm sáng đèn            | 7.5° x 27°        |
| Loại quang học ngoài trời               | Bất đối xứng      |

# UniStrip G4

|                                        |                                    |
|----------------------------------------|------------------------------------|
| Vận hành và điện                       |                                    |
| Điện áp đầu vào                        | 220 đến 240 V                      |
| Tần số dòng                            | 50 to 60 Hz                        |
| Dòng khởi động                         | 60 A                               |
| Thời gian khởi động                    | 0,85 ms                            |
| Mức tiêu thụ điện                      | 50 W                               |
| Hệ số công suất (Tỷ lệ)                | 0.9                                |
| Kết nối                                | Dây điện/cáp bay                   |
| Cáp                                    | Cáp 0,3 m không có phích cắm 3 cực |
| Số lượng sản phẩm trên MCB 16 A loại B | 4                                  |

|                           |               |
|---------------------------|---------------|
| Nhiệt độ                  |               |
| Dãy nhiệt độ màu ánh sáng | -40 đến +50°C |

|                                    |                        |
|------------------------------------|------------------------|
| Điều khiển và điều chỉnh độ sáng   |                        |
| Có thể điều chỉnh độ sáng          | Không                  |
| Trình điều khiển/bộ nguồn/biến thế | Bộ cấp nguồn (Bật/Tắt) |
| Giao diện điều khiển               | -                      |

|                          |                         |
|--------------------------|-------------------------|
| Cơ khí và vỏ đèn         |                         |
| Vật liệu vỏ đèn          | Nhôm ép đùn             |
| Vật liệu chóa quang học  | Polymethyl methacrylate |
| Vật liệu chụp quang học  | Thủy tinh               |
| Vật liệu gắn cố định     | Nhôm                    |
| Màu vỏ đèn               | Ghi sẫm                 |
| Thiết bị lắp đặt         | Giá neo tùy chỉnh được  |
| Hình dạng chụp quang học | Đẹt                     |

|                               |                   |
|-------------------------------|-------------------|
| Lớp hoàn thiện chụp quang học | Trong suốt        |
| Chiều dài tổng thể            | 520 mm            |
| Chiều rộng tổng thể           | 88 mm             |
| Chiều cao tổng thể            | 158 mm            |
| Kích thước (Cao x Rộng x Sâu) | 158 x 88 x 520 mm |

|                                |                                           |
|--------------------------------|-------------------------------------------|
| Phê duyệt và ứng dụng          |                                           |
| Mã bảo vệ chống xâm nhập       | IP66 [Chống bụi xâm nhập, chống tia nước] |
| Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học | IK06 [1 J]                                |
| Cấp độ bảo vệ IEC              | Cấp an toàn I                             |

|                                  |        |
|----------------------------------|--------|
| Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC) |        |
| Dung sai quang thông             | +/-10% |
| Màu sắc ban đầu                  | 4 SDCM |
| Dung sai mức tiêu thụ điện       | +/-10% |

|                                    |                              |
|------------------------------------|------------------------------|
| Dữ liệu sản phẩm                   |                              |
| Tên sản phẩm khác                  | BCP385 24LED 30K 220V A1 L52 |
| Tên sản phẩm đầy đủ                | BCP385 24LED 30K 220V A1 L52 |
| Mã sản phẩm đầy đủ                 | 911401751752                 |
| Mã đơn hàng                        | 911401751752                 |
| Số vật liệu (12NC)                 | 911401751752                 |
| Phần tử - Số lượng trên một bộ     | 1                            |
| Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài | 2                            |

## Bản vẽ kích thước



## UniStrip G4

